

Đơn vị: TRƯỜNG THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II/ 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Đoàn Thị Điểm công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II/2024

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý II năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.688.000.000	1.931.884.683	19,94	107,63
6000	Tiền lương	5.490.280.000	1.103.341.500	20,10	109,66
	6001 Lương theo ngạch, bậc	5.490.280.000	1.103.341.500	20,10	109,66
6100	Phụ cấp lương	2.298.940.340	509.330.302	22,16	102,94
	6101 Phụ cấp chức vụ	96.876.000	17.550.000	18,12	106,11



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý II năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	6112 Phụ cấp ưu đãi nghề	1.324.328.340	321.499.962	24,28	107,82
	6113 Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	47.736.000	2.700.000	5,66	151,01
	6115 Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	830.000.000	167.580.340	20,19	94,02
6300	Các khoản đóng góp	1.508.031.660	302.790.881	20,08	104,96
	6301 Bảo hiểm xã hội	1.090.916.520	219.040.213	20,08	104,84
	6302 Bảo hiểm y tế	192.514.680	38.654.155	20,08	104,84
	6303 Kinh phí công đoàn	128.343.120	25.769.437	20,08	104,84
	6304 Bảo hiểm thất nghiệp	64.171.560	12.884.717	20,08	107,73
	6349 Các khoản đóng góp khác	32.085.780	6.442.359	20,08	104,84
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	154.548.000	10.872.000	7,03	
	6449 Chi khác	154.548.000	10.872.000	7,03	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	200.000.000	-	0,00	
	6501 Thanh toán tiền điện	150.000.000		0,00	
	6502 Thanh toán tiền nước	50.000.000		0,00	
6550	Vật tư văn phòng				
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
6700	Công tác phí	22.200.000	5.550.000	25,00	100
	6704 Khoán công tác phí	22.200.000	5.550.000	25,00	100
6750	Chi phí thuê mướn				-
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên				-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn				
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	14.000.000	-		
	7004 Đồng phục, trang phục	14.000.000			
7750	Chi khác				-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.616.000.000	1.677.974.310	19,48	97,64
	7766 Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	2.478.000.000			
	6105 Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	285.000.000			
	6449 Chi khác (Gv dạy HS hoà nhập)	293.000.000			
	Kinh phí thực hiện chi tăng thu nhập theo NQ 08/2023/NQ-HDND	5.560.000.000	1.677.974.310	30,18	97,64

Quận 3, ngày 10 tháng 07 năm 2024

KÊ TOÁN



Huỳnh Ngô Kim Hương

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ